TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày: 17/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Chí Đ (còn có các tên gọi khác: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thanh X, Trần Quốc D và Lâm Văn H), sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh (các năm sinh khác: 1975, 1976, 1980).

Nơi cư trú: Số 266/40/37/24, đường Đ, Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L (chết).

Bị cáo không có vợ, con.

Tiền án: Ngày 11/7/2008 (bị cáo lấy tên là Nguyễn Ngọc T), bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/3/2009 nhưng đến nay vẫn chưa đóng án phí.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 23/12/1984, bị Công an Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội "Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân", không còn sổ lưu năm 1984 nên không xác định được hình thức xử lý;

- Ngày 07/5/1986, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi giáo dục cải tạo tại Trường Phổ thông Công Nông Nghiệp Xuân An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, thời hạn 02 năm về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số: 687/QD-UB;

- Ngày 10/3/1990, bị Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi lao động tập trung tại Trường lao động Tân Uyên, tỉnh Sông Bé, thời hạn 01 năm về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số: 183/QĐ-BBLĐ;

- Ngày 21/5/1991, bị Ủy ban nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cưỡng bức lao động tại Trường lao động Tân Uyên, tỉnh Sông Bé, thời hạn 18 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 17/3/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 61//HS-ST (không có hồ sơ lưu thi hành án);

- Ngày 08/11/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 thàng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/12/1993, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 259//HSST (không có hồ sơ lưu thi hành án);

- Ngày 15/11/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và 02 năm tù về tội "cố ý gây thương tích", theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 1793/HSST; chấp hành xong xong bản án vào 16/4/2000;

- Ngày 14/12/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/HSST, chấp hành xong bản án vào ngày 05/7/2000;

- Ngày 21/02/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/HS-ST, chấp hành xong bản án vào ngày 06/8/2005;

- Ngày 17/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong bản án vào ngày 14/01/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 01/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Trương Thị P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường Đ, Phường L, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Bà Thân Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/12/2019, Hoàng Chí Đ điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 54Z3-1190 đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, để chơi. Khi đi đến chợ Đ thuộc ấp T, xã T, huyện Nhơn Trạch, Đ đi vào chợ mua đồ dùng cá nhân thì thấy có xe mô tô của chị Trương Thị P đang dựng ngay cửa hàng bán gà vịt, không có người trông coi, trên tay lái bên phải của xe có treo 01 giỏ xách đi chợ, bên trong có một túi ni lông ló ra ngoài nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm tài sản tiêu xài. Đ liền đến lấy túi ni lông trong giỏ xách, bên trong có số tiền 8.508.000 đồng thì bị chị P phát hiện truy hô. Đ cầm túi ni lông, điều khiển xe bỏ chạy. Khi chạy được 100 mét thì thấy lực lượng Công an xã T nên Đ ném túi ni lông xuống đường rồi tiếp tục bỏ chạy khoảng 04km thì bị bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao hồ sơ cùng đối tượng, tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản Cáo trạng số: 74/CT.VKS-NT ngày 22 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Hoàng Chí Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Chí Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đ từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 8.508.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã giao trả lại cho chị P, chị P không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 54Z3-1190 của Hoàng Chí Đ, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54Z3-1190, mang tên Nguyễn Quang V là tang vật liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 ví da; số tiền 1.722.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Chí Đ; 01 điện thoại di động Nokia màu xám, đen Model RM1172, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ.

- Lời khai của bị hại Trương Thị P có trong hồ sơ, như sau (các bút lục số 101, 102, 109, 110, 113): Vào khoảng 10 giờ ngày 23/12/2019, sau khi bán Gà, Vịt tại chợ Đ và Chị chuẩn bị về nên gom tiền bán hàng để vào túi ni lông, cho vào giỏ xách và treo lên xe mô tô. Khi Chị vừa quay qua đưa thịt Gà cho chị Thân Thị D và quay lại thì thấy 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô hiệu Dream, cho tay vào giỏ xách lấy túi ni lông bỏ chạy về hướng xã P, huyện N. Đến khoảng khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Chị được Công an xã T thông báo đã bắt được đối tượng cùng tang vật. Chị đã nhận lại đủ tài sản bị mất, có đơn đề nghị giảm trách nhiệm hình sự đối với Đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Lời khai của ông Nguyễn Quang V có trong hồ sơ, như sau (các bút lục số 98): Ông và Hoàng Chí Đ là bạn cùng chạy xe ôm với nhau. Xe mô tô hiệu Dream biển số 54Z3-1190 do V mua vào năm 2009 với giá 14.000.000 đồng và đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2013 thì bán lại cho Đ giá 5.000.000 đồng, khi sang nhượng chỉ làm giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên và các bên chỉ giao nhận xe, tiền với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn nhận tội. Tại phiên tòa bị cáo đã khai như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/12/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 54Z3-1190 trên đường đi từ Thành phố Hồ Chí Minh hướng về tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đi theo hướng Nhơn Trạch. Khi đi đến chợ Đ thuộc xã T, huyện Nhơn Trạch, Đ đi vào chợ với mục đích mua túi ni lông để thay túi ni lông đựng đồ cá nhân đã bị rách. Sau khi quan sát, Đ nhìn thấy xe mô tô của chị P đang dựng sát tiệm,

không có người trông coi và có túi ni lông để trong giỏ xách ló ra bên ngoài. Khi lấy túi ni lông, bị cáo không biết bên trong có tiền và ý thức bị cáo chỉ lấy túi ni lông để đựng đồ cá nhân, đến khi bị phát hiện truy đuổi và bắt quả tang đưa về trụ sở Công an xã T, kiểm tra thì bị cáo mới biết bên trong túi ni lông có số tiền 8.508.000 (tám triệu, năm trăm lẽ tám ngàn) đồng. Mặc dù Đ không thừa nhận mục đích lấy trộm tiền của chị P khi lấy túi ni lông trong giỏ xách nhưng bị cáo xác định số tiền 8.508.000 ghi trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Ban công an xã Vĩnh T lập, là do bị cáo vừa chiếm đoạt của chị P và Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan ức gì. Lời khai của Đ là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Chí Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức pháp luật đầy đủ; bị cáo đã bị xử lý rất nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, sửa đổi bản thân, quyết tâm sống tốt mà tiếp tục phạm tội, điều này chứng minh bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/7/2008 , bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2008/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/3/2009 nhưng đến nay vẫn chưa đóng án phí nên chưa được xóa tích, là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 8.508.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã giao trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Dream biển số 54Z3-1190 của Hoàng Chí Đ là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54Z3-1190 mang tên Nguyễn Quang V, V khai đã bán lại xe cho Đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ví da, 1.722.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Chí Đ, 01 điện thoại di động Nokia màu xám, đen Model RM1172, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[9] Về quan điểm truy tố, tội danh và điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Chí Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 53, Điều 38, 50 khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, 136, 260, 268, 269 326, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt Hoàng Chí Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/12/2019.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu Dream biển số 54Z3-1190 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54Z3-1190 mang tên Nguyễn Quang V. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2020.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản sao bản án ./.

Nơi nhận:
- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
-VKSNDH.Nhơn Trạch (1);
- Chi cục THADS H.Nhơn Trạch (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Nhà Tạm giữ CAHNTr (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (2);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (2).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ